

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikafloor®-81 EpoCem® New HC

Vữa xi măng- epoxy 3 thành phần dùng cho lớp nền tự san phẳng 1,5 đến 3 mm

MÔ TẢ

Sikafloor®-81 EpoCem® New HC là loại vữa san phẳng 3 thành phần, gốc xi măng-epoxy cải tiến, có bề mặt mịn, dùng cho các lớp vữa tự san phẳng với độ dày mỏng từ 1,5 đến 3mm.

ỨNG DỤNG

Sikafloor®-81 EpoCem® New HC nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Lớp ngăn độ ẩm tạm thời (TMB)(độ dày tối thiểu 2 mm) cho phép thi công sàn nhựa Epoxy, Polyurethane và PMMA* yêu cầu bề mặt khô, trên các bề mặt có độ ẩm cao, thậm chí cả bê tông chưa đủ ngày tuổi, mang lại giải pháp bền vững.

Được sử dụng như lớp vữa tự san phẳng để:

- Làm phẳng hoặc dặm vá bề mặt bê tông, trong công trình mới hoặc sửa chữa, trong môi trường hóa chất khắc nghiệt.
- Lớp phủ sàn trên các nền ẩm không thông gió, không yêu cầu tính thẩm mỹ đặc biệt.
- Lớp cân bằng bên dưới các lớp phủ/sàn Epoxy, Polyurethane, PMMA*, gạch, sàn tấm, thảm hoặc sàn gỗ.
- Sửa chữa bảo trì các sàn bê tông monolithic và sàn bê tông chân không.

Khi được trộn thêm cát thạch anh, có thể sử dụng như vữa vá sửa chữa:

- Bên dưới các lớp phủ/sàn Epoxy, Polyurethane và PMMA.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Có thể phủ tiếp các lớp sơn phủ sàn epoxy sau 24 giờ (ở 20°C, độ ẩm tương đối 75%)
- Ngăn ngừa hiện tượng phồng rộp thấm thấu của lớp phủ nhựa resin trên bề mặt ẩm
- Tiết kiệm, thi công nhanh chóng, dễ dàng
- Đặc tính tự san phẳng tốt
- Không thấm chất lỏng nhưng cho phép thoát hơi nước
- Chống băng giá và muối tan băng
- Hệ số giãn nở nhiệt tương tự bê tông
- Bám dính tuyệt vời với bê tông mới hoặc bê tông đã đông cứng dù ẩm hay khô
- Cường độ nén sớm và cuối cùng rất tốt
- Khả năng kháng nước và dầu rất tốt
- Lý tưởng làm lớp chuẩn bị cho các hoàn thiện bề mặt phẳng mịn
- Dùng cho khu vực nội thất
- Không chứa dung môi
- Không ăn mòn cốt thép

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

Chứng nhận số A-13974-1, 1993, LPM, CH-5712
Beinwil am See.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	Bộ 23 kg (thành phần A + B + C)		
	Thành phần A	1.14 kg/thùng	
	Thành phần B	2.86 kg/thùng	
	Thành phần C	19 kg bao	
Ngoại quan / Màu sắc	Thành phần A	Lỏng / trắng nhạt	
	Thành phần B	Lỏng / vàng nhạt	
	Thành phần C	Bột / xám	
Hạn sử dụng	Thành phần A và B 12 tháng, thành phần C 9 tháng kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách trong bao bì còn nguyên, chưa mở		
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được bảo quản trong bao bì nguyên vẹn, chưa mở và không bị hư hỏng, trong điều kiện khô ráo, ở nhiệt độ từ +18°C đến +30°C Thành phần A, B: Bảo vệ khỏi sương giá và ánh nắng trực tiếp. Thành phần C: Bảo vệ khỏi độ ẩm và ánh nắng trực tiếp.		
Tỷ trọng	Thành phần A	~1.09 kg/L	(EN 1015-6)
	Thành phần B	~1.03 kg/L	tại +20 °C
	Thành phần C	~1.72 kg/L	
	Đã trộn A+B+C:	~2.10 kg/L	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ nén	1 ngày	~15 N/mm ²	(EN 13892-2)
	7 ngày	~38 N/mm ²	
	28 ngày	~44 N/mm ²	
Cường độ kéo khi uốn	~ 10 N/mm ² (28 ngày)		EN 13892-2

KHÁNG HOÁ CHẤT	Dòng sản phẩm Sikafloor® Epocem® có khả năng kháng hóa chất tốt hơn bê tông thông thường trong các môi trường khắc nghiệt, nhưng không được thiết kế như một hệ thống bảo vệ hóa chất chuyên dụng. Đối với yêu cầu kháng hóa chất đặc thù, luôn luôn phủ lên bằng một sản phẩm phù hợp thuộc dòng Sikafloor® hoặc Sikagard®. Đối với các trường hợp tiếp xúc hoặc tràn đổ dầu ngẫu nhiên, vui lòng liên hệ bộ phận kỹ thuật để được tư vấn.
----------------	---

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn	Thành phần A : B : C = 1.14 : 2.86 : 19 (theo khối lượng) Vữa lát sàn Ở nhiệt độ từ +12 °C đến +25 °C: 1: 2.5: 17 (theo khối lượng) TP(A+B):C= 4 kg:19 kg Ở nhiệt độ từ +8 °C đến +12 °C và +25 °C đến 30 °C. Lượng phần có thể giảm xuống 18 kg nhằm cải thiện tính thi công. Lưu ý: không được giảm thành phần C quá mức này. 1:2.5:15.8 (theo khối lượng) TP(A+B) :C= 4 kg:18 kg Vữa sửa chữa: Để sửa chữa các khiếm khuyết bề mặt và lỗ rỗng đường kính 3-5 cm, saau hơn 3 mm và tối đa 9mm, có thể gia cố hệ vữa tiêu chuẩn Sikafloor®-81 Epocem® New HC bằng cát thạch anh khô.Với mỗi bộ 23 kg Sikafloor®-81 Epocem® New HC trộn theo hướng dẫn bổ sung: Sikadur-509 (cát thạch anh 0.7-1.2 mm): 5-10 kg Sikadur-510 (cát thạch anh 2.0-3.0 mm): 5-10 kg Khối lượng hỗn hợp cuối cùng 33-44 kg
------------	--

Việc thi công này, để đạt độ bám dính tốt giữa lớp vữa sửa chữa và nền bê tông, SikaTop®-Armotec®-110 EpoCem phải được sử dụng làm lớp liên kết. Thi công vữa khi lớp lót còn ướt.

Định mức	Lớp lót	Sikafloor® Repair EpoCem Module	0.20–0.30 kg/m²	
	Vữa tự san phẳng	Sikafloor® -81 EpoCem®	2.1 kg/m²/mm	
Chiều dày lớp	Tối thiểu 1.5mm./ Tối đa 3 mm. Nếu Sikafloor®-81 EpoCem® New HC làm lớp ngăn ẩm tạm thời (TMB) chiều dày tối thiểu 2mm.			
Thời gian thi công	Độ ẩm tương đối 75%			
	10 °C		40 phút	
	20 °C		20 phút	
	30 °C		10 phút	
Thời gian bảo dưỡng	Thời gian bảo dưỡng	10 °C	20 °C	30 °C
	Có thể sơn chong lên	1 ngày	18 giờ	12 giờ
	Chịu tải trọng nhẹ	3 ngày	2 ngày	1 ngày
	Chịu tải hoàn toàn	14 ngày	7 ngày	5 ngày
	Thời gian mở tối đa để thi công với con lăn gai	30 phút	15 phút	10 phút

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Nếu Sikafloor®-81 EpoCem® New HC được sử dụng như TMB (lớp ngăn ẩm tạm thời), phải thi công với chiều dày tối thiểu 2mm.
- Luôn đảm bảo thông gió tốt khi thi công Sikafloor®-81 EpoCem® New HC trong không gian kín để loại bỏ hơi ẩm dư thừa.
- Lớp Sikafloor®-81 EpoCem® New HC mới thi công phải được bảo vệ khỏi ẩm, ngưng tụ và nước ít nhất trong 24 giờ.
- Ngăn ngừa khô sớm bằng cách che chắn khỏi gió mạnh và không để tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng trong trạng thái còn tươi.
- Thi công lớp lót và Sikafloor®-81 EpoCem® New HC khi nhiệt độ đang giảm. Nếu thi công khi nhiệt độ đang tăng, có thể xảy ra hiện tượng "lỗ kim".
- Tránh thi công trong điều kiện khắc nghiệt (nhiệt độ cao và độ ẩm thấp) vì có thể khiến sản phẩm khô nhanh, vì sản phẩm không cho phép sử dụng hợp chất đóng rắn.
- Tuyệt đối không được thêm nước vào hỗn hợp.
- Việc đánh giá và xử lý vết nứt không đúng cách có thể làm giảm tuổi thọ sử dụng và gây ra vết nứt phản chiếu.
- Sự thay đổi màu sắc có thể xảy ra trên Sikafloor®-81 EpoCem® New HC không được phủ bảo vệ khi tiếp xúc trực tiếp ánh nắng, nhưng không ảnh hưởng đến các tính chất cơ học.

- Khi thi công các hệ PMMA lên trên, bề mặt Sikafloor®-81 EpoCem® New HC phải được rắc đầy cát 0.4–0.7 mm.
- Hiệu quả TMB của Sikafloor®-81 EpoCem® New HC có giới hạn theo thời gian nếu không được chuẩn bị bổ sung.
- Luôn kiểm tra lại độ ẩm bề mặt nếu đã hơn 5–7 ngày kể từ khi thi công.
Các khe nối không chuyển vị cần được xử lý trước bằng một lớp sơn lót và Sikafloor®-81 EpoCem® New HC. Xử lý như sau:
 - Vết nứt tĩnh: Trám trước và san phẳng bằng nhựa epoxy Sikadur® hoặc Sika-floor®.
 - Vết nứt động (> 0,4mm): Cần đánh giá tại công trường và nếu cần, có thể phủ một lớp vật liệu đàn hồi hoặc thiết kế làm khe co giãn.
- Việc đánh giá và xử lý vết nứt không đúng cách có thể dẫn đến giảm tuổi thọ sử dụng và xuất hiện vết nứt phản chiếu.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Sinh thái học: Ở trạng thái lỏng, chưa đông thành phần A+B làm ô nhiễm nước, do đó không được đổ xuống cống rãnh, xuống nước hoặc đất.

Đổ bỏ chất thải: Theo qui định địa phương

Vận chuyển: Không nguy hiểm

Lưu ý quan trọng:

- Sikafloor®-81 EpoCem® New HC chứa xi măng và do đó mang tính kiềm. Nên mặc đồ bảo hộ (găng và mắt kính) trong khi thi công để giảm tối thiểu tiếp xúc với da.
- Trong khi thi công, cần tuân thủ những chỉ dẫn an toàn trên bao bì.

Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-81 EpoCem® New HC

Tháng Mười Một 2025, Hiệu đính lần 05.01

020814010020000008

BUILDING TRUST



- Ngoài các quy định chung, tại các phòng kín, hồ thang máy, hầm cần được thông khí đầy đủ. Tránh tia lửa trần kể cả tia lửa hàn.
- Luôn luôn thi công mẫu thử tại công trường trước khi thi công đại trà.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT / XỬ LÝ SƠ BỘ

Nền phải đủ cường độ (cường độ nén tối thiểu là 25 N/mm²). Bề mặt bê tông hoặc lớp phủ phải bằng phẳng, đặc chắc và không có tạp mảnh vụn và các thành phần dễ bong tróc. Các bề mặt không đặc chắc hoặc nhiễm dầu phải bị loại bỏ bằng các biện pháp cơ học thích hợp, ví dụ như bắn nhám. Cường độ bám dính phải ≥ 1.5 N/mm².

Đối với các loại bề mặt gốc xi măng

- Đối với bề mặt có độ thấm hút trung bình, quét lót bằng Sikafloor® Repair Epocem Module. Thời gian chờ trước khi thi công Sikafloor®-81 EpoCem® New HC vào khoảng 1–3 giờ sau khi thi công lớp lót.
- Đối với bề mặt có độ thấm hút cao, xốp, cần quét lót hai lớp Sikafloor® Repair Epocem Module. Thời gian chờ giữa lớp phủ thứ nhất và lớp phủ thứ hai là 18–24 giờ.

Đối với bề mặt/lớp vữa cán nền chưa đủ tuổi

Bê tông/lớp vữa cán nền chưa đủ tuổi có thể quét phủ lên bằng Sikafloor® Repair Epocem Module sau khoảng thời gian chờ ngắn. Sử dụng Sikafloor® Repair Epocem Module làm lớp lót. Xin liên hệ phòng kỹ thuật của Sika để được hướng dẫn thêm.

Tránh đọng lớp lót thành vũng khi thi công!

TRỘN

Lắc thành phần A và cho vào thành phần B. Lắc đều hỗn hợp A+B trong vòng ít nhất 30 giây. Đổ chất lỏng (A+B) vào thùng trộn rồi cho thành phần C (bột) vào, trộn bằng cần trộn điện (khoảng 300–400 vòng/phút).

Trộn ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất!

Xin lưu ý: Có thể giảm thành phần C theo tỉ lệ 1 đến 2 kg mỗi bộ Sikafloor® Epocem để có thể điều chỉnh độ sệt theo yêu cầu.

KHÔNG được thêm nước!

THI CÔNG

Đổ hỗn hợp đã trộn lên bề mặt đã được sơn lót và dàn đều bằng bay có răng cưa hoặc bằng cào để tạo độ dày như hướng dẫn.

Ngay sau khi thi công, dùng con lăn có gai nhọn để làm thoát khí và đạt được bề mặt bằng phẳng!

Tuân thủ thời gian mở tối đa của Sikafloor®-81 EpoCem® New HC.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1

Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam

Tel: (84-251) 3560 700

Fax: (84-251) 3560 699

sikavietnam@vn.sika.com

vn.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikafloor®-81 EpoCem® New HC

Tháng Mười Một 2025, Hiệu đính lần 05.01

020814010020000008

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vật liệu chưa đông cứng có thể làm sạch khỏi thiết bị bằng nước. Khi đã đông cứng Sikafloor®-81 EpoCem® New HC chỉ có thể loại bỏ bằng biện pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Sikafloor-81EpoCemNewHC-vi-VN-(11-2025)-5-1.pdf